



April 2020 Printed

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN HOÀNG PHƯƠNG
 ĐC: Số 10, ngõ 44, phố Võ Thị Sáu, P.Thanh Nhàn, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
 MST: 0106798886
 Tel: 024.3215.1322
 Website: Hoangphuong.com.vn
 Phone: **0944.240.317 / 0975.123.698 / 0961.008.858**
 Email: Codienhoangphuong@gmail.com



simon

Barcelona · Belo Horizonte · Brussels · Buenos Aires · Casablanca · Hanoi
 Istanbul · Kiev · Lima · Lisbon · Madrid · Mexico D.F · Moscow · New Delhi
 Paris · Sao Paulo · Shanghai · Turin · Warsaw · Jakarta

SIMON, S.A.
 Tel. +34 902 109100
 Web. www.simonelectric.com

Vietnam Office of Simon Electric
 Tel. +84 24 3222750
 Web. www.simon-apac.com

Simon Electric (China)
 Tel. +86 21 3855 5222
 Web. <https://www.simon.com.cn/>

PT Simon Elektrik Indonesia
 Tel. +62 21 52960373
 Web. www.simonelektrik.co.id

Simon Electric (APAC)
 Web. www.simon-apac.com
 E-mail. info@simon-apac.com

Price List of SWITCHES & SOCKETS

VIETNAM 2020 VERSION
April 2020

simon



SIMON V8

page. 02



SIMON i7

page. 08



SIMON E6

page. 14



SIMON 50

page. 18



SIMON 51A

page. 24



STANDARD

Switch: IEC 60669-1, Socket: IEC 60884-1

*Remarks:

1.Price include VAT

Giá bán lẻ đã bao gồm VAT.

2.All price and codes are subjected to change without prior notice.

Mã và giá sản phẩm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

3.Please check detail information or consult local sales representatives for other color combination of V8,50 and 51A series.

Vui lòng liên hệ nhà cung cấp để biết thêm chi tiết về mã màu sản phẩm

Simon | V8

SANG TRỌNG
CAO CẤP



Công tắc
Ổ cắm
Nút bấm
Chiết áp điều khiển
Thiết bị dùng cho khách sạn
Khung viền



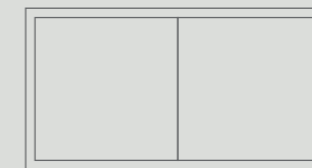
MẶT HẠT NHIỀU MÀU SẮC

White, Black, Champagne

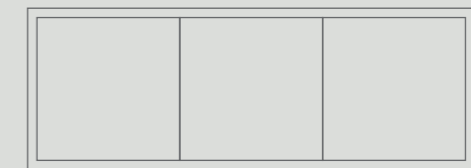
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



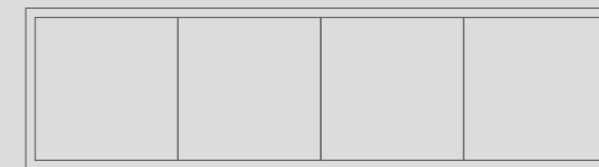
Khung đơn



Khung đôi



Khung ba

















Khung bốn










Khung năm

Mô tả sản phẩm	Mã SP	Giá bán lẻ VND	Mô tả sản phẩm	Mã SP	Giá bán lẻ VND
----------------	-------	----------------	----------------	-------	----------------

Switches / Công tắc





	Công tắc đơn 16A 1 chiều 1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80101	131,000
		80101-56	198,000
		80101-26	198,000
	Công tắc đơn 16A 1 chiều có đèn báo 1 Gang 1 Way Switch Module with LED Indicator (16AX 250V)	80104	191,000
		80104-56	253,000
		80104-26	253,000
	Công tắc đơn 16A 2 chiều 1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80201	148,000
		80201-56	214,000
		80201-26	214,000
	Công tắc đơn 20A 2 cực 1 chiều có LED Double Pole 1 Way Switch with LED (20AX 250V)	80203	453,000
		80203-56	527,000
		80203-26	527,000
	Công tắc đơn 20A 2 cực 2 chiều có LED Double Pole 2 Way Switch with LED (20AX 250V)	80204	459,000
		80204-56	532,000
		80204-26	532,000
	Công tắc đơn 32A 2 cực 1 chiều có LED Double Pole 1 Way Switch with LED (32A 250V)	80323	465,000
		80323-56	538,000
		80323-26	538,000
	Công tắc đơn 32A 2 cực 2 chiều có LED Double Pole 2 Way Switch with LED (32A 250V)	80324	471,000
		80324-56	544,000
		80324-26	544,000
	Công tắc trung gian 1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)	80397H	226,000
		80397H-56	303,000
		80397H-26	303,000
	Công tắc đôi 16A 1 chiều có đèn báo 2 Gang 1 Way Switch Module with LED Indicator (16AX 250V)	80396	286,000
		80396-56	355,000
		80396-26	355,000
	Công tắc đôi 16A 2 chiều 2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80397	200,000
		80397-56	279,000
		80397-26	279,000
	Công tắc đôi 16A 1 chiều 2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80398	190,000
		80398-56	243,000
		80398-26	243,000
	Công tắc ba 16A 1 chiều có đèn báo 3 Gang 1 Way Switch Module with LED Indicator (16AX 250V)	80370	392,000
		80370-56	453,000
		80370-26	453,000
	Công tắc ba 16A 1 chiều 3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80371	224,000
		80371-56	305,000
		80371-26	305,000
	Công tắc ba 16A 2 chiều 3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80372	262,000
		80372-56	330,000
		80372-26	330,000

Push Button Switches / Nút nhấn







	Nút nhấn đơn 1 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80101F	143,000
		80101F-56	217,000
		80101F-26	217,000
	Nút nhấn đơn có đèn LED 1 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80104F	200,000
		80104F-56	279,000
		80104F-26	279,000
	Chuông cửa Doorbell Switch Module (16A 250V)	80150	135,000
		80150-56	208,000
		80150-26	208,000
	Nút nhấn đôi 2 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80398F	172,000
		80398F-56	241,000
		80398F-26	241,000
	Nút nhấn đôi có đèn LED 2 gang Push Button w/ LED Indicator (16A 250V)	80396F	272,000
		80396F-56	336,000
		80396F-26	336,000
	Nút nhấn ba 3 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80371F	244,000
		80371F-56	319,000
		80371F-26	319,000
	Nút nhấn ba có đèn LED 3 gang Push Button w/ LED Indicator (16A 250V)	80370F	393,000
		80370F-56	467,000
		80370F-26	467,000










Mô tả sản phẩm	Mã SP	Giá bán lẻ VND	Mô tả sản phẩm	Mã SP	Giá bán lẻ VND
----------------	-------	----------------	----------------	-------	----------------

Socket-outlets / Ổ cắm

	Ổ cắm đa tiêu chuẩn Multi-standard Socket Module (13A 250V)	80430	179,000
		80430-56	260,000
		80430-26	260,000
	Ổ cắm đa năng kết hợp 2 cổng sạc USB Multi-standard Socket with Double USB Chargers (13A 250V)	80E725	1,462,000
		80E725-56	1,592,000
		80E725-26	1,592,000
	Ổ cắm đôi 2 chấu Twin 2 Pin Socket Module (10A 250V)	80456	183,000
		80456-56	268,000
		80456-26	268,000
	Ổ cắm đơn 3 chấu 16A Euro-US Socket with Earth Contact Module (16A 250V)	80487	179,000
		80487-56	262,000
		80487-26	262,000



Tel, TV and Data Outlets / Ổ tivi, mạng, thoại

	Ổ cắm Tivi đơn TV Outlet Module	80476	173,000
		80476-56	234,000
		80476-26	234,000
	Ổ cắm Tivi đôi Twin TV Outlet Module	80478	235,000
		80478-56	321,000
		80478-26	321,000
	Ổ cắm điện thoại đơn Telephone Outlet Module (RJ11)	80480	170,000
		80480-56	232,000
		80480-26	232,000
	Ổ cắm điện thoại đôi Twin Telephone Outlet Module (RJ11)	80488	224,000
		80488-56	300,000
		80488-26	300,000
	Ổ cắm TV và điện thoại TV and Telephone Outlet Module (RJ11)	80491	224,000
		80491-56	300,000
		80491-26	300,000
	Ổ cắm TV và ổ cắm dữ liệu Cat. 5e TV and Data Outlet Module (RJ45)	80492	270,000
		80492-56	338,000
		80492-26	338,000




	Ổ cắm dữ liệu mạng CAT.5e Data Outlet Module (RJ45)	80591	217,000
		80591-56	279,000
		80591-26	279,000
	Ổ cắm dữ liệu mạng CAT.6 Data Outlet Module (Cat.6)	80591S6	287,000
		80591S6-56	359,000
		80591S6-26	359,000
	Ổ cắm dữ liệu Cat. 5e đôi Twin Data Outlet Module (RJ45)	80593	317,000
		80593-56	393,000
		80593-26	393,000
	Ổ cắm điện thoại và dữ liệu Cat. 5e Telephone (RJ11) & Data (RJ45) Outlet Module	80599	272,000
		80599-56	345,000
		80599-26	345,000
	Ổ cắm điện thoại và dữ liệu Cat. 6 Telephone (RJ11) & Data (RJ45) Outlet Module (Cat.6)	80599S6	387,000
		80599S6-56	457,000
		80599S6-26	457,000
	Ổ cắm kết nối âm thanh (đơn) Speaker Socket	80800Y1	212,000
		80800Y1-56	291,000
		80800Y1-26	291,000
	Ổ cắm kết nối âm thanh (đôi) Twin Speakers Socket	80800Y2	310,000
		80800Y2-56	403,000
		80800Y2-26	403,000
	Cổng HDMI và USB USB-HDMI Outlet Module	80494	583,000
		80494-56	655,000
		80494-26	655,000
	Ổ cắm kết nối tai nghe VGA 3.5 VGA-3.5 Earphone Outlet Module	80495	548,000
		80495-56	622,000
		80495-26	622,000

Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND

Control and Regulation / Điều khiển

	Chiết áp đèn Dimmer Switch Module	80313	591,000
		80313-56	721,000
		80313-26	721,000
	Chiết áp quạt Fan Speed Switch	80317	591,000
		80317-56	667,000
		80317-26	667,000

Hotel Solutions / Giải pháp khách sạn









	Chuông cửa có đèn báo " Không làm phiền" & "Dọn Phòng" Doorbell Switch with "Do Not Disturb" & "Make Up Room" Indicator	80805	967,000
		80805-56	1,121,000
		80805-26	1,121,000
	Công tắc thẻ Keycard Switch Module	80526	944,000
		80526-56	1,023,000
		80526-26	1,023,000
	Công tắc khẩn cấp Emergency Switch Module	80809	249,000
		80809-56	322,000
		80809-26	322,000

Others / Khác

	Nút che trơn Blank Plate	80800	102,000
		80800-56	181,000
		80800-26	181,000



Frames / Khung viền

V8 NATURE FRAME (CRYSTAL) / Mặt kính





	1 Gang Nature Frame (M) Khung/viên đơn	80611-30	531,000
	1 Gang Nature Frame(L) Khung/viên đơn	80610-30	542,000
	2 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên đôi	80620-30	951,000
	3 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên ba	80630-30	1,344,000
	4 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên 4	80640-30	1,763,000
	5 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên 5	80650-30	2,185,000
	1 Gang Nature Frame (M) Khung/viên đơn	80611-31	531,000
	1 Gang Nature Frame(L) Khung/viên đơn	80610-31	542,000
	2 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên đôi	80620-31	951,000
	3 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên ba	80630-31	1,344,000
	4 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên bốn	80640-31	1,763,000
	5 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên 5	80650-31	2,185,000
	1 Gang Nature Frame (M) Khung/viên đơn	80611-63	531,000
	1 Gang Nature Frame(L) Khung/viên đơn	80610-63	542,000
	2 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên đôi	80620-63	951,000
	3 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên ba	80630-63	1,344,000
	4 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên bốn	80640-63	1,763,000
	5 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên 5	80650-63	2,185,000
	1 Gang Nature Frame (M) Khung/viên đơn	80611-64	531,000
	1 Gang Nature Frame(L) Khung/viên đơn	80610-64	542,000
	2 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên đôi	80620-64	951,000
	3 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên ba	80630-64	1,344,000
	4 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên bốn	80640-64	1,763,000
	5 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên 5	80650-64	2,185,000
	1 Gang Nature Frame (M) Khung/viên đơn	80611-69	531,000
	1 Gang Nature Frame(L) Khung/viên đơn	80610-69	542,000
	2 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên đôi	80620-69	951,000
	3 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên ba	80630-69	1,344,000
	4 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên bốn	80640-69	1,763,000
	5 Gang Nature Frame (76 type) Khung/viên 5	80650-69	2,185,000

Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND

V8 BASIC FRAME (PLASTIC) / Mặt nhựa

	1 Gang Basic Frame Khung/viên đơn	80810	56,000
	2 Gang Basic Frame (76 type) Khung/viên đôi	80820	84,000
	3 Gang Basic Frame (76 type) Khung/viên ba	80830	112,000
	4 Gang Basic Frame (76 type) Khung/viên 4	80840	155,000
	5 Gang Basic Frame (76 type) Khung/viên 5	80850	183,000
	1 Gang Basic Frame Khung/viên đơn	80810-56	140,000
	2 Gang Basic Frame (76 type) Khung/viên đôi	80820-56	211,000
	3 Gang Basic Frame (76 type) Khung/viên ba	80830-56	315,000
	4 Gang Basic Frame (76 type) Khung/viên 4	80840-56	396,000
	5 Gang Basic Frame (76 type) Khung/viên 5	80850-56	464,000

V8 CLASSIC FRAME (METAL) / Mặt kim loại

	2 Gang Classic Frame (76 type) Khung/viên đôi	80821-42	464,000
	3 Gang Classic Frame (76 type) Khung/viên ba	80831-42	653,000
	4 Gang Classic Frame (76 type) Khung/viên 4	80841-42	836,000
	5 Gang Classic Frame (76 type) Khung/viên 5	80851-42	990,000
	2 Gang Classic Frame (76 type) Khung/viên đôi	80821-48	485,000
	3 Gang Classic Frame (76 type) Khung/viên ba	80831-48	693,000
	4 Gang Classic Frame (76 type) Khung/viên 4	80841-48	882,000
	5 Gang Classic Frame (76 type) Khung/viên 5	80851-48	1,047,000
	1 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên đơn	80811-42	277,000
	2 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên đôi	80822-42	691,000
	3 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên ba	80832-42	985,000
	4 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên 4	80842-42	1,366,000
	5 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên 5	80852-42	1,693,000
	1 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên đơn	80811-48	292,000
	2 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên đôi	80822-48	733,000
	3 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên ba	80832-48	1,033,000
	4 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên 4	80842-48	1,408,000
	5 Gang Basic Frame (86 type) Khung/viên 5	80852-48	1,746,000

V8 KEY CARD FRAME / Khung viền công tắc thẻ

	Nature Key Card Frame Viên công tắc thẻ	80612-30	625,000
	Nature Key Card Frame (86 type) Viên công tắc thẻ	80613-30	618,000
	Nature Key Card Frame Viên công tắc thẻ	80612-31	625,000
	Nature Key Card Frame (86 type) Viên công tắc thẻ	80613-31	618,000
	Nature Key Card Frame Viên công tắc thẻ	80612-63	625,000
	Nature Key Card Frame (86 type) Viên công tắc thẻ	80613-63	618,000
	Nature Key Card Frame Viên công tắc thẻ	80612-64	625,000
	Nature Key Card Frame (86 type) Viên công tắc thẻ	80613-64	618,000
	Nature Key Card Frame Viên công tắc thẻ	80612-69	625,000
	Nature Key Card Frame (86 type) Viên công tắc thẻ	80613-69	618,000
	Basic Key Card Frame Khung/viên công tắc thẻ đơn	80813	140,000
	Basic Key Card Frame Viên công tắc thẻ V8	80813-56	281,000
	Classic Key Card Frame Viên công tắc thẻ	80815-42	450,000
	Classic Key Card Frame Viên công tắc thẻ	80815-48	478,000

Simon i7

ĐƠN GIẢN
TINH TẾ
ĐẲNG CẤP



Công tắc
Ổ cắm
Ổ cắm TV, điện thoại, dữ liệu, USB, HDMI
Thiết bị dùng cho khách sạn
Nút bấm rèm cửa
Thiết bị khác
Khung viền



MÀU SẮC

White, Champagne, Grey

ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



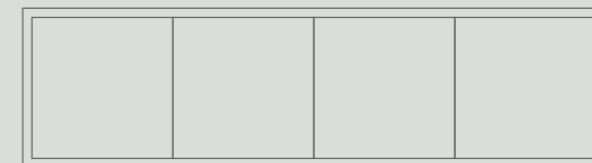
Khung đơn



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND

Switches / Công tắc

	Module công tắc đơn, một chiều 1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701011	96,000
		701011-46	140,000
		701011-61	140,000
	Module công tắc đơn, hai chiều 1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701012	113,000
		701012-46	157,000
		701012-61	157,000
	Module công tắc đơn, một chiều có đèn LED 1 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701013	197,000
		701013-46	241,000
		701013-61	241,000
	Module công tắc đơn, hai chiều có đèn LED 1 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701014	234,000
		701014-46	278,000
		701014-61	278,000
	Module công tắc trung gian đơn 1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)	701026	184,000
		701026-46	228,000
		701026-61	228,000
	Công tắc đơn 20A, hai cực, có đèn LED xanh Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702023	362,000
		702023-46	406,000
		702023-61	406,000
	Công tắc đơn 20A, hai cực, hai chiều có đèn LED xanh Double Pole Two Way Module with LED (20AX 250V)	702024	498,000
		702024-46	542,000
		702024-61	542,000
	Công tắc đơn 32A, hai cực, một chiều, có đèn LED xanh Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703223	420,000
		703223-46	464,000
		703223-61	464,000
	Công tắc đơn 32A, hai cực, hai chiều, đèn LED xanh Double Pole Two Way Module with LED (32A 250V)	703224	529,000
		703224-46	573,000
		703224-61	573,000
	Module công tắc đôi, một chiều 2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701021	139,000
		701021-46	183,000
		701021-61	183,000
	Module công tắc đôi, hai chiều 2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701022	175,000
		701022-46	219,000
		701022-61	219,000
	Module công tắc đôi, một chiều có đèn LED 2 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701023	340,000
		701023-46	384,000
		701023-61	384,000
	Module công tắc đôi, hai chiều có đèn LED 2 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701024	411,000
		701024-46	455,000
		701024-61	455,000
	Module công tắc trung gian đôi 2 Gang Intermediate Switch Module (10AX 250V)	701046	273,000
		701046-46	317,000
		701046-61	317,000

	Module công tắc ba, một chiều 3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	701031	169,000
		701031-46	213,000
		701031-61	213,000
	Module công tắc ba, hai chiều 3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	701032	224,000
		701032-46	268,000
		701032-61	268,000
	Module công tắc ba, một chiều có đèn LED 3 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701033	464,000
		701033-46	508,000
		701033-61	508,000
	Module công tắc ba, hai chiều có đèn LED 3 Gang 2 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	701034	536,000
		701034-46	580,000
		701034-61	580,000
	Module công tắc bốn, một chiều 4 Gang 1 Way Switch Module (10AX 250V)	701041	224,000
		701041-46	268,000
		701041-61	268,000
	Module công tắc bốn, hai chiều 4 Gang 2 Way Switch Module (10AX 250V)	701042	313,000
		701042-46	357,000
		701042-61	357,000
	Module công tắc bốn, một chiều có đèn LED 4 Gang 1 Way Switch Module with LED (10AX 250V)	701043	612,000
		701043-46	656,000
		701043-61	656,000
	Module công tắc bốn, hai chiều có đèn LED 4 Gang 2 Way Switch Module with LED (10AX 250V)	701044	709,000
		701044-46	753,000
		701044-61	753,000

Push Button / Nút nhấn

	Module nút nhấn công tắc đơn 1 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	701011F	97,000
		701011F-46	141,000
		701011F-61	141,000
	Module công tắc chuông cửa Doorbell switch module (16A 250V)	706301	116,000
		706301-46	160,000
		706301-61	160,000
	Module nút nhấn công tắc đôi 2g push-button switch module (16A 250V)	701021F	142,000
		701021F-46	186,000
		701021F-61	186,000
	Module nút nhấn công tắc ba 3gang push button switch module (16A 250V)	701031F	208,000
		701031F-46	252,000
		701031F-61	252,000

Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND

Socket-outlets / Ổ cắm


	Ổ cắm đôi hai chấu 10A, dùng cho chấu tròn và dẹt 2 Gang 2 Pin Socket Module (10A 250V)	701072	162,000
		701072-46	206,000
		701072-61	206,000
	Ổ cắm 3 chấu đa tiêu chuẩn 10A và ổ cắm 2 chấu dùng cho chấu tròn & dẹt 2 Pin Socket and Multi-standard Socket Module (10A 250V)	701080	203,000
		701080-46	247,000
		701080-61	247,000
	Module ổ cắm đơn chuẩn Âu-Mỹ, 16A Single Euro-US Socket Module (16A 250V)	701087	177,000
		701087-46	221,000
		701087-61	221,000
	Ổ cắm 3 chấu đa tiêu chuẩn kèm công tắc Multi-standard Socket Module with Switch (13A 250V)	701089	185,000
		701089-46	229,000
		701089-61	229,000
	Ổ cắm đơn Schuko 16A Schuko Socket Module (16A 250V)	701687	173,000
		701687-46	217,000
		701687-61	217,000
	Ổ cắm đa tiêu chuẩn + 2 cổng sạc USB Multi-standard Socket with Twin USB Charger (13A 250V)	70E725	1,029,000
		70E725-46	1,073,000
		70E725-61	1,073,000
	Bộ ổ cắm đôi 3 chấu chuẩn Âu-Mỹ 16A (Bao gồm 1 module và 1 khung) Twin Euro-US Socket (combined with frame) (16A 250V)	711287	246,000
		711287-46	290,000
		711287-61	290,000

Tel, TV and Data Outlets / Ổ tivi, mạng, thoại


	Module ổ cắm TV đơn TV Outlet Module	705111	171,000
		705111-46	215,000
		705111-61	215,000
	Module ổ cắm TV chuẩn F TV Outlet Module with F Connector	705114	147,000
		705114-46	191,000
		705114-61	191,000
	Ổ cắm TV đôi Twin TV Outlet Module	705119	267,000
		705119-46	311,000
		705119-61	311,000
	Ổ cắm TV và ổ cắm TV chuẩn F TV and TV with F Connector Module	705119S	207,000
		705119S-46	251,000
		705119S-61	251,000
	Module ổ cắm điện thoại đơn Telephone Outlet Module (RJ11)	705214	121,000
		705214-46	165,000
		705214-61	165,000
	Module ổ cắm dữ liệu đơn Cat5e Data Outlet Module (Cat5e)	705218	201,000
		705218-46	245,000
		705218-61	245,000


	Module ổ cắm điện thoại đôi Twin Telephone Outlet Module (RJ11)	705224	232,000
		705224-46	276,000
		705224-61	276,000
	Module ổ cắm dữ liệu đôi Cat5e Twin Data Outlet Module (Cat5e)	705228	348,000
		705228-46	392,000
		705228-61	392,000
	Module ổ cắm điện thoại và dữ liệu Cat5e Telephone & Data Outlet Module	705229	292,000
		705229-46	336,000
		705229-61	336,000
	Module ổ cắm TV và điện thoại Telephone & TV Outlet Module	705301	271,000
		705301-46	315,000
		705301-61	315,000
	Module ổ cắm TV và dữ liệu Cat5e TV and Data Outlet Module (Cat5e)	705302	287,000
		705302-46	331,000
		705302-61	331,000
	Module ổ cắm TV và dữ liệu Cat6 TV and Data Outlet Module (Cat6)	705602	347,000
		705602-46	391,000
		705602-61	391,000
	Module ổ cắm dữ liệu Cat6 đơn Data Outlet Module (Cat6)	705618	250,000
		705618-46	294,000
		705618-61	294,000
	Module ổ cắm dữ liệu đôi Cat6 Twin Data Outlet Module (Cat6)	705628	457,000
		705628-46	501,000
		705628-61	501,000
	Ổ cắm điện thoại kết nối RJ11 và ổ cắm dữ liệu Cat6 Telephone and Data Outlet Module (Cat6)	705629	421,000
		705629-46	465,000
		705629-61	465,000
	Module ổ cắm loa Speakers Outlet Module	705401	354,000
		705401-46	398,000
		705401-61	398,000
	Module ổ cắm đôi loa Twin Speakers Outlet Module	705402	638,000
		705402-46	682,000
		705402-61	682,000
	Ổ cắm AV-S AV-S Multimedia Socket Module	700493	697,000
		700493-46	741,000
		700493-61	741,000
	Ổ cắm USB và HDMI USB and HDMI Outlet Module	700494	461,000
		700494-46	505,000
		700494-61	505,000
	Module ổ cắm VGA và tai nghe 3.5 VGA-3.5 and Audio Outlet Module	700495	438,000
		700495-46	482,000
		700495-61	482,000


Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND


	Module sạc USB (5V 2,4A)	70E727	2,086,000
	+ USB type C (45W)	70E727-46	2,134,000
	Type-C Outlet	70E727-61	2,134,000

Control and Regulation / Điều khiển


	Module chiết áp đèn 200W	70E102	687,000
	200W LED Dimmer Switch Module	70E102-46	739,000
		70E102-61	739,000

	Module chiết áp quạt	70E201	516,000
	200W Fan Regulator Switch Module	70E201-46	560,000
		70E201-61	560,000


	Module cảm biến chuyển động 100W	70E301	778,000
	100W Presence Detector Switch Module	70E301-46	822,000
		70E301-61	822,000


	Cảm biến âm thanh và ánh sáng 160W	70E401	910,000
	160W Voice and Light Control Switch Module	70E401-46	954,000
		70E401-61	954,000


	Module công tắc đặt thời gian trễ	70E501	699,000
	160W Touch Time Delay Switch Module	70E501-46	743,000
		70E501-61	743,000


	Chiết áp âm lượng 4 vị trí, đầu 3 dây	70E621	339,000
	4-Channel Volume Control Switch (3 wires)	70E621-46	383,000
		70E621-61	383,000

Hotel Solutions / Giải pháp khách sạn


	Bộ công tắc mời dọn phòng & không làm phiền	D701024	445,000
	2 Gang 2 Way Switch Module with "Do Not Disturb" & "Make Up Room"(with LED)	D701024-46	489,000
		D701024-61	489,000


	Nút nhấn chuông có hiển thị "Không làm phiền"	70E611	1,352,000
	Doorbell Switch Module with "Do Not Disturb" Indicator	70E611-46	1,396,000
		70E611-61	1,396,000


	Công tắc chuông có hiển thị "Không làm phiền" và "Mời dọn phòng"	70E612	1,391,000
	Doorbell Switch Module with "Do Not Disturb" & "Make Up Room" Indicator	70E612-46	1,435,000
		70E612-61	1,435,000


	Chuông cửa với hiển thị "Mời dọn phòng", "Không làm phiền", "Chờ 1 phút"	45E611-61	1,405,000
	"Make Up room", "Wait A minute", "Someone In" Indicator (The language of indicator is English & Chinese)		


	Bộ phát wifi trong phòng	70E741	1,631,000
	WiFi Router Module	70E741-46	1,675,000
		70E741-61	1,675,000


	Công tắc thẻ 20A KeyCard Switch Module	70E601	938,000
		70E601-46	982,000
		70E601-61	982,000

	Công tắc thẻ từ RFID RFID KeyCard Switch Module	70E602	1,205,000
		70E602-46	1,249,000
		70E602-61	1,249,000

	Công tắc khẩn cấp Emergency Switch Module	705901	171,000
		705901-46	215,000
		705901-61	215,000


	Bộ ổ cắm dao cạo râu Shaver Socket (146) Module	714504	1,260,000
		714504-46	1,304,000
		714504-61	1,304,000


	Đèn chân cầu thang 3000K có cảm biến chuyển động 3000K Sensory Footlight Module	70E733	641,000
		70E733-46	685,000
		70E733-61	685,000

	Bộ ổ cắm dao cạo râu Shaver Outlet Module	70E651	945,000
		70E651-46	989,000
		70E651-61	989,000

Others / Khác

	Mặt che trơn 1 Gang Blank Plate	701000	40,000
		701000-46	84,000
		701000-61	84,000

	Đèn chân cầu thang 6000K 6000K Footlight Module	70E731	507,000

	Đèn chân cầu thang 3000K 3000K Footlight Module	70E732	507,000


Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND


Frames / Khung viền

	Khung đơn 1 gang frame	700610	28,000
		700610-46	56,000
		700610-61	56,000

	Khung đôi 2 gang frame	700620	60,000
		700620-46	88,000
		700620-61	88,000

	Khung ba 3 gang frame	700630	89,000
		700630-46	117,000
		700630-61	117,000

	Khung bốn 4 gang frame	700640	106,000
		700640-46	134,000
		700640-61	134,000

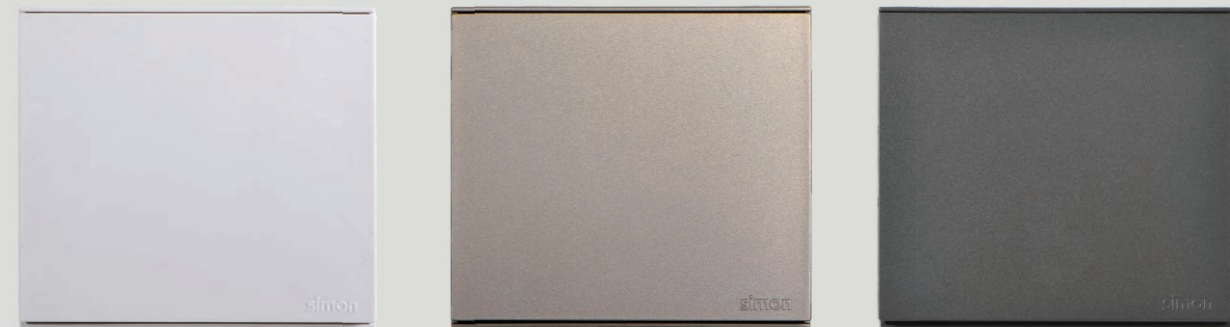
	Khung năm 5 gang frame	700650	125,000
		700650-46	153,000
		700650-61	153,000

Simon | E6

TRẦN VIÊN
TINH TẾ
ẤN TƯỢNG



Công tắc
Ổ cắm
Ổ cắm TV, điện thoại, dữ liệu, USB
Thiết bị khác
Khung viền



MÀU SẮC

White, Champagne, Grey

ĐA DẠNG KHUNG VIÊN



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm



Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND

Switches / Công tắc			
	Module công tắc đơn, một chiều 1 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	721011 86,000 721011-46 126,000 721011-61 126,000	
		Module công tắc đơn, hai chiều 1 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	721012 102,000 721012-46 142,000 721012-61 142,000
			Module công tắc đơn, một chiều có đèn LED 1 Gang 1 Way Switch with LED (16AX 250V)
	Module công tắc trung gian đơn 1 Gang Intermediate Switch (16AX 250V)		721026 165,000 721026-46 205,000 721026-61 205,000
		Công tắc đơn 20A, 1 chiều, 2 cực có đèn LED Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	722023 326,000 722023-46 366,000 722023-61 366,000
		Công tắc đơn 20A, 2 chiều, 2 cực có đèn LED Double Pole Two Way Module with LED (20AX 250V)	722024 448,000 722024-46 488,000 722024-61 488,000
		Công tắc đơn 32A, 1 chiều, 2 cực có đèn LED Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	723223 378,000 723223-46 418,000 723223-61 418,000
		Công tắc đơn 32A, 2 chiều, 2 cực có đèn LED Double Pole Two Way Module with LED (32A 250V)	723224 476,000 723224-46 516,000 723224-61 516,000
			Module công tắc đôi, một chiều 2 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)
	Module công tắc đôi, hai chiều 2 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)		721022 158,000 721022-46 198,000 721022-61 198,000
			Module công tắc đôi, một chiều có đèn LED 2 Gang 1 Way Switch with LED (16AX 250V)
		Module công tắc trung gian đôi 2 Gang Intermediate Switch (10AX 250V)	721046 217,000 721046-46 257,000 721046-61 257,000
		Module công tắc ba, một chiều 3 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	721031 152,000 721031-46 192,000 721031-61 192,000
		Module công tắc ba, hai chiều 3 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	721032 201,000 721032-46 241,000 721032-61 241,000

	Module công tắc ba, một chiều có đèn LED 3 Gang 1 Way Switch with LED (16AX 250V)	721033 418,000 721033-46 458,000 721033-61 458,000	
		Module công tắc bốn, một chiều 4 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	721041 182,000 721041-46 222,000 721041-61 222,000
			Module công tắc bốn, hai chiều 4 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)
	Module công tắc bốn, một chiều có đèn LED 4 Gang 1 Way Switch with LED (10AX 250V)		721043 501,000 721043-46 541,000 721043-61 541,000

Push Button Switches / Nút nhấn		
	Module công tắc chuông cửa Doorbel Switch (16A 250V)	726301 104,000 726301-46 144,000 726301-61 144,000

Socket-outlets / Ổ cắm			
	Ổ cắm đôi hai chấu 10A, dùng cho chấu tròn và dẹt Twin 2 Pin Socket (10A 250V)	721072 146,000 721072-46 186,000 721072-61 186,000	
		Ổ cắm đơn chuẩn Âu-Mỹ 16A EURO-US Socket with Earth Contact (16A 250V)	721087 160,000 721087-46 200,000 721087-61 200,000
			Ổ cắm đôi chuẩn Âu-Mỹ 16A Twin EURO-US Socket with Earth Contact (16A 250V)
	Ổ cắm chuẩn Anh 13A kèm công tắc 13A BS Switched Socket (13A 250V)		721382 152,000 721382-46 192,000 721382-61 192,000
		Ổ cắm 15A chuẩn Anh có công tắc (tròn) 15A BS Switched Socket (15A 250V)	721582 213,000 721582-46 253,000 721582-61 253,000
			Ổ cắm đơn Schuko 16A Schuko Socket (16A 250V)
	Ổ cắm đơn đa tiêu chuẩn 13A có cổng sạc USB Multi-standard Socket with Twin USB Charger (13A 250V)		72E725 926,000 72E725-46 966,000 72E725-61 966,000
		Ổ cắm 3 chấu đa tiêu chuẩn 10A và ổ cắm 2 chấu dùng cho chấu tròn & dẹt 2 Pin Socket and Multi-standard Socket (10A 250V)	721080 193,000 721080-46 233,000 721080-61 233,000

Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND

	Ổ cắm đơn đa tiêu chuẩn 13A kèm công tắc Multi-standard Socket with Switch (13A 250V)	721089 166,000 721089-46 206,000 721089-61 206,000
--	---	--

Tel, TV and Data Outlets / Ổ tivi, mạng, thoại

	Module ổ cắm TV đơn TV Outlet	725111 154,000 725111-46 194,000 725111-61 194,000	
		Module ổ cắm TV chuẩn F TV Outlet F Type Connector	725114 132,000 725114-46 172,000 725114-61 172,000
			Module ổ cắm điện thoại đơn Telephone Outlet
	Module ổ cắm dữ liệu đơn Cat5e Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)		725218 180,000 725218-46 220,000 725218-61 220,000
		Module ổ cắm dữ liệu Cat6 đơn Data Outlet (Cat. 6)	725618 225,000 725618-46 265,000 725618-61 265,000
		Module ổ cắm điện thoại đôi Twin Telephone Outlet (RJ11)	725224 209,000 725224-46 249,000 725224-61 249,000
			Module ổ cắm dữ liệu đôi Cat5e Twin Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)
	Ổ cắm dữ liệu đôi Cat. 6 Twin Data Outlet (Cat.6)		725628 411,000 725628-46 451,000 725628-61 451,000
		Module ổ cắm điện thoại và dữ liệu Cat5e Telephone (RJ11) and Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)	725229 263,000 725229-46 303,000 725229-61 303,000
			Module ổ cắm TV và điện thoại TV and Telephone Outlet (RJ11)
	Module ổ cắm TV và dữ liệu Cat5e TV and Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)		725302 258,000 725302-46 298,000 725302-61 298,000
			Module ổ cắm loa Speakers Outlet

	Module ổ cắm đôi loa Twin Speakers Outlet	725402 575,000 725402-46 615,000 725402-61 615,000
--	--	--

Control and Regulation / Điều khiển

	Module chiết áp đèn 200W 200W LED Dimmer Switch	72E102 516,000 72E102-46 563,000 72E102-61 563,000	
		Module chiết áp quạt Fan Regulator Switch (2-wire)	72E201 464,000 72E201-46 504,000 72E201-61 504,000
			Chiết áp âm lượng 4 vị trí, đầu 3 dây 4-Channel Volume Control Switch (3 wires)
	Chiết áp âm lượng 4 vị trí, đầu 7 dây 4-Channel Volume Control Switch (7 wires)		72E622 530,000 72E622-46 570,000 72E622-61 570,000
		Công tắc khẩn cấp Emergency Switch	725901 154,000 725901-46 194,000 725901-61 194,000
		Mặt che trơn Blank Plate	721000 36,000 721000-46 76,000 721000-61 76,000
			Công tắc thẻ 20A Keycard Switch (3 wires)

Frames / Khung viền

	Khung viền đơn 1 gang frame(*Optional)	720610 26,000
		720610-46 51,000
		720610-61 51,000
	Khung đôi 2 gang frame	720620 36,000
		720620-46 62,000 720620-61 62,000
	Khung ba 3 gang frame	720630 43,000
		720630-46 70,000
		720630-61 70,000
	Khung bốn 4 gang frame	720640 55,000
		720640-46 81,000
		720640-61 81,000
	Khung năm 5 gang frame	720650 85,000
		720650-46 112,000 720650-61 112,000

Simon|50

ĐA DẠNG
HIỆN ĐẠI
DỄ SỬ DỤNG



Công tắc
Ổ cắm
Ổ cắm TV, điện thoại, dữ liệu, USB
Nút bấm rèm cửa
Thiết bị khác
Thiết bị dùng cho khách sạn



MẶT HẠT



White



Silver



Champagne



Matt Black

KHUNG VIÊN



White



Silver



Champagne








Matt Black

Mô tả sản phẩm	Mã SP	Giá bán lẻ VND	Mô tả sản phẩm	Mã SP	Giá bán lẻ VND
----------------	-------	----------------	----------------	-------	----------------




Switches / Công tắc

	Bộ công tắc đơn, 1 chiều 1 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	51011B 59,000 51011BC 114,000 51011BS 114,000
	Bộ công tắc đơn, 1 chiều có dải phản quang 1 Gang 1 Way Switch with Fluorescent (10AX 250V)	51011BTY 68,000 51011BTYC 123,000 51011BTYS 123,000
	Bộ công tắc đơn, 1 chiều có đèn LED 1 Gang 1 Way Switch with LED (10AX 250V)	51011BD 118,000 51011BDC 173,000 51011BDS 173,000
	Bộ công tắc đơn, 2 chiều 1 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)	51012B 67,000 51012BC 122,000 51012BS 122,000
	Bộ công tắc đơn, 2 chiều có dải phản quang 1 Gang 2 Way Switch with Fluorescent (10AX 250V)	51012BTY 79,000 51012BTYC 134,000 51012BTYS 134,000
	Bộ công tắc đơn 2 chiều có đèn LED 1 Gang 2 Way Switch with LED (10AX 250V)	51012BD 178,000 51012BDC 233,000 51012BDS 233,000
	Bộ công tắc đơn trung gian đơn Intermediate Switch (10AX 250V)	51026B 131,000 51026BC 186,000 51026BS 186,000
	Bộ công tắc trung gian đơn có dải phản quang Intermediate Switch with Fluorescent (10AX 250V)	51026BTY 136,000 51026BTYC 191,000 51026BTYS 191,000
	Bộ công tắc đơn, 1 chiều, 2 cực 20A, đèn LED đỏ Double Pole One Way Switch with LED (20AX 250V)	52023B 252,000 52023BC 307,000 52023BS 307,000
	Bộ công tắc đơn, 2 chiều, 2 cực 20A, đèn LED đỏ Double Pole Two Way with LED (20AX 250V)	52024B 330,000 52024BC 385,000 52024BS 385,000
	Bộ công tắc đơn, 1 chiều, 2 cực 32A, đèn LED đỏ Double Pole One Way Switch with LED (32A 250V)	53223B 309,000 53223BC 364,000 53223BS 364,000
	Bộ công tắc đơn, 2 chiều, 2 cực 32A, đèn LED đỏ Double Pole Two Way Switch with LED (32A 250V)	53224B 397,000 53224BC 452,000 53224BS 452,000
	Bộ công tắc đôi, 1 chiều 2 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	51021B 82,000 51021BC 137,000 51021BS 137,000
	Bộ công tắc đôi, 1 chiều có dải phản quang 2 Gang 1 Way Switch with Fluorescent (10AX 250V)	51021BTY 94,000 51021BTYC 149,000 51021BTYS 149,000





	Bộ công tắc đôi, 1 chiều có đèn LED 2 Gang 1 Way Switch with LED (10AX 250V)	51021BD 206,000 51021BDC 261,000 51021BDS 261,000
	Bộ công tắc đôi 2 chiều 2 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)	51022B 95,000 51022BC 150,000 51022BS 150,000
	Bộ công tắc đôi, 2 chiều có dải phản quang 2 Gang 2 Way Switch with Fluorescent (10AX 250V)	51022BTY 108,000 51022BTYC 163,000 51022BTYS 163,000
	Bộ công tắc đôi 2 chiều có đèn LED 2 Gang 2 Way Switch with LED (10AX 250V)	51022BD 309,000 51022BDC 364,000 51022BDS 364,000
	Bộ công tắc trung gian đôi 2 Gang Intermediate Switch (10AX 250V)	51046B 222,000 51046BC 277,000 51046BS 277,000
	Bộ công tắc ba, 1 chiều 3 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	51031B 108,000 51031BC 163,000 51031BS 163,000
	Bộ công tắc ba, 1 chiều có dải phản quang 3 Gang 1 Way Switch Fluorescent (10AX 250V)	51031BTY 123,000 51031BTYC 178,000 51031BTYS 178,000
	Bộ công tắc ba, 1 chiều có đèn LED 3 Gang 1 Way switch with LED (10AX 250V)	51031BD 282,000 51031BDC 337,000 51031BDS 337,000
	Bộ công tắc ba, 2 chiều 3 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)	51032B 124,000 51032BC 179,000 51032BS 179,000
	Bộ công tắc ba, 2 chiều có dải phản quang 3 Gang 2 Way Switch with Fluorescent (10AX 250V)	51032BTY 140,000 51032BTYC 195,000 51032BTYS 195,000
	Bộ công tắc ba 2 chiều có đèn LED 3 Gang 2 Way Switch with LED (10AX 250V)	51032BD 423,000 51032BDC 478,000 51032BDS 478,000
	Bộ công tắc bốn, 1 chiều 4 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	51041B 144,000 51041BC 199,000 51041BS 199,000
	Bộ công tắc bốn, 1 chiều có dải phản quang 4 Gang 1 Way Switch with Fluorescent (10AX 250V)	51041BTY 155,000 51041BTYC 210,000 51041BTYS 210,000
	Bộ công tắc bốn, 2 chiều 4 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)	51042B 165,000 51042BC 220,000 51042BS 220,000
	Bộ công tắc bốn, 2 chiều có dải phản quang 4 Gang 2 Way Switch with Fluorescent (10AX 250V)	51042BTY 175,000 51042BTYC 230,000 51042BTYS 230,000

Mô tả sản phẩm	Mã SP	Giá bán lẻ VND	Mô tả sản phẩm	Mã SP	Giá bán lẻ VND
----------------	-------	----------------	----------------	-------	----------------

Push Button Switches / Nút nhấn











	Bộ công tắc nút nhấn đơn 1 Gang Push-Button Switch (10A 250V)	51011BF 65,000 51011BFC 120,000 51011BFS 120,000
	Bộ công tắc nút nhấn đơn có đèn LED 1 Gang Push-Button Switch with LED (10A 250V)	51013BF 118,000 51013BFC 173,000 51013BFS 173,000
	Bộ công tắc nút nhấn chuông Doorbel Switch (10A 250V)	56301B 83,000 56301BC 138,000 56301BS 138,000
	Bộ công tắc nút nhấn chuông có dải phản quang Doorbell Switch with Fluorescent (10A 250V)	56301BTY 95,000 56301BTYC 150,000 56301BTYS 150,000
	Công tắc chuông có đèn LED Doorbell Switch with LED (10A 250V)	56301BD 109,000 56301BDC 164,000 56301BDS 164,000
	Bộ công tắc nút nhấn đôi Two gang push-button switch (10A 250V)	51021BF 89,000 51021BFC 144,000 51021BFS 144,000
	Bộ công tắc nút nhấn đôi có đèn LED Two gang push-button switch with LED indicator (10A 250V)	51023BF 205,000 51023BFC 260,000 51023BFS 260,000
	Bộ công tắc nút nhấn ba Three gang push-button switch (10A 250V)	51031BF 109,000 51031BFC 164,000 51031BFS 164,000
	Bộ công tắc nút nhấn ba có đèn LED Three gang push-button switch with LED indicator (10A 250V)	51033BF 277,000 51033BFC 332,000 51033BFS 332,000

Socket-outlets / Ổ cắm

	Ổ cắm 2 chấu dùng cho chấu tròn và dẹt kèm công tắc 2 chiều 2 Pin Socket with 2 Way Switch (10A 250V)	51074B 93,000 51074BC 148,000 51074BS 148,000
	Ổ cắm Schuko Schuko Socket (16A 250V)	51687 124,000 51687C 179,000 51687S 179,000
	Ổ cắm đôi kiểu Âu Mỹ có tiếp đất Twin Euro-US Socket With Earth Contact (16A 250V)	51087 157,000 51087C 212,000 51087S 212,000
	Ổ cắm 2 chấu dùng cho chấu tròn và dẹt 2 Pin Socket (10A 250V)	51071 73,000 51071C 128,000 51071S 128,000
	Ổ cắm đôi 2 chấu dùng cho chấu tròn và dẹt Twin 2 Pin socket (10A 250V)	51072 89,000 51072C 144,000 51072S 144,000
	Ổ cắm 2 chấu dùng cho chấu tròn & dẹt kèm CT 2 chiều có dải phản quang 2 Pin Socket and 2 Way Switch (10A 250V)	51074BTY 97,000 51074BTYC 152,000 51074BTYS 152,000
	Ổ cắm 2 chấu dùng cho chấu tròn và dẹt kèm công tắc 1 chiều 2 Pin Socket with Switch (10A 250V)	51076B 83,000 51076BC 138,000 51076BS 138,000
	Ổ cắm 2 chấu dùng cho chấu tròn & dẹt và ổ cắm đa tiêu chuẩn 2 Pin Socket and Multi-standard Socket (10A 250V)	51080 134,000 51080C 189,000 51080S 189,000
	Ổ cắm đa tiêu chuẩn kèm công tắc Multi-standard Socket with Switch (13A 250V)	51089B 146,000 51089BC 201,000 51089BS 201,000
	Ổ cắm đa tiêu chuẩn + 2 cổng sạc USB Double USB Chargers (13A 250V)	45E72S 803,000 45E72SC 858,000 45E72SS 858,000

Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND

Tel, TV and Data Outlets / Ổ tivi, mạng, thoại

	Ổ cắm TV kết nối trực tiếp, kt chuẩn 9,52mm và đầu vào chuẩn F TV Outlet	55111	103,000
		55111C	158,000
		55111S	158,000
	Ổ cắm TV kt chuẩn 9,52mm với 1 kết nối đầu vào chuẩn F có bảo vệ TV Outlet F Type Connector	55114	148,000
		55114C	203,000
		55114S	203,000
	Ổ cắm TV đôi, kết nối trực tiếp, kt chuẩn 9,52mm với 1 kết nối đầu vào chuẩn F Twin TV Outlet	55119	184,000
		55119C	239,000
		55119S	239,000
		55119S	239,000
	Bộ ổ cắm TV thường và ổ cắm TV chuẩn F TV and F Type TV Connector Outlet	55119S	127,000
		55119SC	182,000
		55119SS	182,000
	Ổ cắm dữ liệu chuẩn RJ45 Cat.5e Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)	55218S	160,000
		55218SC	215,000
		55218SS	215,000
	Ổ cắm dữ liệu chuẩn RJ45 Cat.6 Data Outlet (RJ45) (Cat.6)	55218S6	177,000
		55218S6C	232,000
		55218S6S	232,000
	Bộ 2 ổ cắm dữ liệu chuẩn RJ45 Cat.5e Twin Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)	55228S	239,000
		55228SC	294,000
		55228SS	294,000
	Bộ 2 ổ cắm dữ liệu chuẩn RJ45 Cat.6 Twin Data Outlet (RJ45) (Cat.6)	55228S6	309,000
		55228S6C	364,000
		55228S6S	364,000
	Module ổ cắm điện thoại và dữ liệu Cat5e Quadruple Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)	55248S	368,000
		55248SC	423,000
		55248SS	423,000
	Bộ ổ cắm điện thoại RJ11 Telephone Outlet (RJ11)	55214	85,000
		55214C	140,000
		55214S	140,000






	Ổ cắm điện thoại đôi chuẩn RJ11 Twin Telephone Outlet (RJ11)	55224	155,000
		55224C	210,000
		55224S	210,000
	Bộ 4 ổ cắm điện thoại chuẩn RJ11 Quadruple Telephone Outlet (RJ11)	55244	456,000
		55244C	511,000
		55244S	511,000
	Bộ ổ cắm điện thoại chuẩn RJ1 và ổ cắm dữ liệu chuẩn RJ45 CAT.5e Telephone (RJ11) and Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)	55229S	256,000
		55229SC	311,000
		55229SS	311,000
	Bộ ổ cắm điện thoại chuẩn RJ1 và ổ cắm dữ liệu chuẩn RJ45 CAT.6 Telephone (RJ11) and Data Outlet (RJ45) (Cat.6)	55229S6	319,000
		55229S6C	374,000
		55229S6S	374,000
	Bộ ổ cắm điện thoại chuẩn RJ11 và ổ cắm TV chuẩn kết nối trực tiếp 9,52mm TV and Telephone Outlet (RJ11)	55301	220,000
		55301C	275,000
		55301S	275,000
	Bộ ổ cắm Tivi và ổ dữ liệu RJ45 Cat.5e TV and Data Outlet (RJ45) (Cat.5e)	55302S	237,000
		55302SC	292,000
		55302SS	292,000
	Bộ ổ cắm TV và ổ cắm dữ liệu chuẩn RJ45 Cat.6 TV and Data Outlet (RJ45) (Cat.6)	55302S6	256,000
		55302S6C	311,000
		55302S6S	311,000
	Ổ cắm loa Speakers Outlet	55401	119,000
		55401C	174,000
		55401S	174,000
	Bộ 2 ổ cắm loa Twin Speakers Outlet	55402	184,000
		55402C	239,000
		55402S	239,000
	Ổ cắm VGA và ổ cắm tai nghe 3.5mm VGA-3.5 Earphone Outlet	55495	309,000
		55495C	364,000
		55495S	364,000
	Ổ cắm AV-S AV-S Outlet	55493	516,000
		55493C	571,000
		55493S	571,000
	Ổ cắm USB và HDMI USB-HDMI Outlet	55494	353,000
		55494C	408,000
		55494S	408,000

Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND Mô tả sản phẩm Mã SP Giá bán lẻ VND




Control and Regulation / Điều khiển

	Chiết áp đèn sợi đốt (công suất 1000W) 1000W Dimmer	45E102	407,000
		45E102C	462,000
		45E102S	462,000
	Chiết áp quạt công suất 200W 200W Fan Regulator	45E201	283,000
		45E201C	338,000
		45E201S	338,000
	Bộ cảm biến chuyển động 100W Presence Detector 100W Incandescent/60W Fluorescent	45E301	671,000
		45E301C	726,000
		45E301S	726,000
	Cảm biến chuyển động tích hợp kết nối báo cháy 500W/200W (đèn sợi đốt/đèn huỳnh quang) Presence Detector, Fire Fighting Function Integrated 500W Incandescent / 200W Fluorescent	45E303	803,000
		45E303C	858,000
		45E303S	858,000
	Bộ cảm biến âm thanh, ánh sáng 100W 100W Fluorescent Voice and Light Sensor	45E401	482,000
		45E401C	537,000
		45E401S	537,000
	Công tắc đặt thời gian trễ dùng cho đèn sợi đốt, công suất 160W Touch Time Delay Switch 100W Incandescent / 60W Fluorescent	45E501	445,000
		45E501C	500,000
		45E501S	500,000

Hotel Solutions / Giải pháp khách sạn

	Bộ công tắc nút nhấn chuông có đèn báo 'không làm phiền' Doorbell Switch with "Do Not Disturb" Indicator	56302A	293,000
		56302AC	348,000
		56302AS	348,000
	Bộ công tắc nút nhấn chuông có đèn "không làm phiền"&"mời dọn phòng" Doorbell with "Do Not Disturb" & "Make Up Room" Indicator	56303A	381,000
		56303AC	436,000
		56303AS	436,000
	"Ổ cắm dao cạo râu Shaver Outlet	45004	1,185,000
		45004C	1,240,000
		45004S	1,240,000
	Công tắc thẻ, AC220V±10%, điện trở 16AX hoặc cảm ứng 8AX 16A Keycard Switch	55503	734,000
		55503C	789,000
		55503S	789,000
	Công tắc khẩn cấp, AC220V±10%, sử dụng với hệ thống chuông báo, trở lại bình thường bằng chìa khóa Emergency Switch	55901	136,000
		55901C	191,000
		55901S	191,000

Others / Khác

	Đèn báo LED màu vàng, 2W, 220V~50Hz. LED Pilot Lamp	50802	313,000
		50802C	368,000
		50802S	368,000
	Chuông cửa với 2 loại âm thanh Doorbell with Two Kinds of Sound	45002	364,000
		45002C	419,000
		45002S	419,000
	Mặt che trơn Blank Plate	51000	36,000
		51000C	91,000
		51000S	91,000
	Bộ mặt che chống nước cho công tắc. Waterproof Switch Cover	S154	154,000
		S154C	209,000
		S154S	209,000
	Bộ mặt che chống nước cho ổ cắm. Waterproof Socket Cover	S155	154,000
		S155C	209,000
		S155S	209,000
	Mặt che nước cho công tắc (trong suốt) Water proof cover for Switch	S254	154,000
	Mặt che nước cho ổ cắm (trong suốt) Water proof cover for Socket	S255	154,000

Simon | 51A

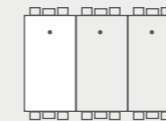
ĐA DẠNG MÀU SẮC
TÙY BIẾN CAO



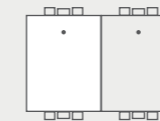
Công tắc
Ổ cắm
Ổ cắm (TV, Điện thoại, Mạng, USB)
Thiết bị khác
Khung viền

Module lắp ghép

Kích thước / Dimension



S module
24×36mm



M module
36×36mm



L module
48×36mm

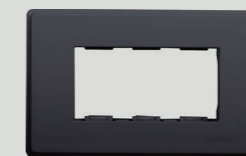


XL module
72×36mm

Màu sắc



White



Tungsten
-60



Matt Black
-12



Opaque Silver
-57



Gold
-11



Champagne
-52

— **simon** —
LIGHT UP
EMOTIONS

